

NGHỊ QUYẾT
Về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 2

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 753/2005/NQ-UBTVQH11 ngày 02 tháng 4 năm 2005 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân;

Sau khi xem xét Báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011-2015 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu Kế hoạch 5 năm 2016-2020; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh thông nhất Báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh về đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011-2015 và nhất trí thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 với các nội dung chủ yếu như sau:

I. Mục tiêu và các chỉ tiêu chủ yếu

1. Mục tiêu tổng quát

Phát huy dân chủ và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân; phát huy nội lực đi đôi với tranh thủ tối đa các nguồn ngoại lực; khai thác có hiệu quả tiềm năng, lợi thế của tỉnh; tích cực thu hút đầu tư; tạo điều kiện thuận lợi để các dự án lớn sớm triển khai trên địa bàn tỉnh; tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, chú trọng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn theo hướng hiệu quả và bền vững. Gắn phát triển kinh tế với giải quyết tốt các vấn đề xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Chủ động đối phó với biến đổi khí hậu và phòng ngừa, giảm thiểu tác hại của thiên tai; quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Phát triển kinh tế - xã hội gắn với củng cố quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định chính trị và đảm bảo trật tự an toàn xã hội. Phấn đấu xây dựng Bình Định trở thành tỉnh phát triển khá của khu vực miền Trung.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

a) Các chỉ tiêu kinh tế

- Giá trị tổng sản phẩm địa phương bình quân hàng năm tăng 8%; trong đó công nghiệp - xây dựng tăng 12,5%, nông - lâm - ngư nghiệp tăng 3,5%, dịch vụ tăng 6,5%.

- Chuyển dịch mạnh cơ cấu kinh tế để đến năm 2020, tỷ trọng các ngành công nghiệp - xây dựng chiếm khoảng 37%, dịch vụ 35,8%, nông - lâm - ngư nghiệp 21%, thuế trừ trợ cấp sản phẩm 6,2%.

- GRDP bình quân đầu người năm 2020 đạt 3.200 - 3.500 USD.

- Năng suất lao động xã hội bình quân (theo giá so sánh năm 2010) tăng 6,06%/năm.

- Tổng kim ngạch xuất khẩu 5 năm 2016-2020 đạt 4,5 tỷ USD.

- Tăng thu ngân sách, phân đầu đủ chi thường xuyên và từng bước tích lũy cho đầu tư phát triển. Phân đầu thu ngân sách đạt 11.000 tỷ đồng vào năm 2020.

- Tăng nhanh đầu tư toàn xã hội, giải quyết tốt tích lũy và tiêu dùng, tích cực thu hút các nguồn vốn từ bên ngoài. Huy động vốn đầu tư toàn xã hội đến năm 2020 đạt 47% GRDP.

- Tỷ lệ đô thị hóa đạt 40% vào năm 2020.

- Triển khai xây dựng 59% số xã đạt chuẩn nông thôn mới.

b) Các chỉ tiêu xã hội

- Nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo và bồi dưỡng nghề đến năm 2020 đạt 56%.

- Mỗi năm giải quyết việc làm mới cho 28.000 - 32.000 lao động.

- Cơ cấu lao động xã hội: Nông, lâm, ngư nghiệp chiếm 36%; công nghiệp - xây dựng chiếm 34%; dịch vụ chiếm 30%.

- Trong 5 năm đến giảm tỷ suất sinh hàng năm 0,1 - 0,2‰.

- Đến năm 2020: 100% số trạm y tế xã có bác sĩ và trên 80% số xã đạt chuẩn quốc gia về y tế. Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm y tế đạt 90% so với dân số.

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng còn dưới 10%.

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 1,5% - 2% mỗi năm theo tiêu chí mới.

c) Các chỉ tiêu về môi trường

- Tỷ lệ che phủ rừng đạt 52,5%.

- Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 99%; Tỷ lệ dân số đô thị được cấp nước sạch 80% (Quy Nhơn 98%).

- Đến năm 2020, thu gom và xử lý 98% chất thải rắn sinh hoạt ở thành phố Quy Nhơn và 80% ở các đô thị.

- 100% chất thải công nghiệp, chất thải y tế được thu gom và xử lý đạt chuẩn môi trường.

II. Nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm

1. Phát triển các ngành sản xuất và dịch vụ

a) Về phát triển công nghiệp

Phân đầu tỷ trọng cơ cấu kinh tế công nghiệp trong GRDP chiếm 26,1%; giá trị sản xuất công nghiệp (giá so sánh 2010) đạt mức tăng trưởng bình quân 10,6%/năm; chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) đến năm 2020 tăng 11%.

Rà soát điều chỉnh, bổ sung và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các quy hoạch phát triển công nghiệp đã ban hành. Tập trung đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng thiết yếu Khu kinh tế Nhơn Hội và vùng phụ cận, để thu hút các dự án công nghiệp lớn và các ngành công nghiệp phụ trợ, công nghiệp cảng biển, dự án Khu phức hợp Công nghiệp - Đô thị - Thương mại và Dịch vụ Becamex - Bình Định... tạo động lực phát triển nền kinh tế của tỉnh.

Phát huy hiệu quả các khu, cụm công nghiệp hiện có, và tổ chức đầu tư xây dựng các cụm công nghiệp theo quy hoạch được duyệt. Phát triển mạnh các sản phẩm có lợi thế về nguyên liệu, nhân lực và thị trường; Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư chiều sâu, đổi mới thiết bị công nghệ, từng bước hiện đại hóa, nâng cao năng lực sản xuất của các ngành sản xuất công nghiệp

b) Về phát triển nông nghiệp và nông thôn

Thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp nhằm phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển nông nghiệp bền vững trên cơ sở đổi mới hình thức sản xuất, đẩy mạnh liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm gắn với ứng dụng khoa học - công nghệ cao, công nghệ sinh học, chuyên môn hóa sản xuất, tạo việc làm ổn định, phân công lại lao động, góp phần nâng cao thu nhập và đời sống của dân cư nông thôn, bảo vệ môi trường sinh thái.

Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua “Bình Định chung sức xây dựng nông thôn mới”. Xây dựng kế hoạch tiến độ và giải pháp cụ thể cho các xã, huyện, thị xã, thành phố đạt chuẩn nông thôn mới đến năm 2020. Phấn đấu đến cuối năm 2020, có 59% số xã đạt chuẩn nông thôn mới.

c) Về hoạt động thương mại, dịch vụ, du lịch

Xây dựng và phát triển đồng bộ thương mại theo cơ cấu ngành hợp lý với sự tham gia của các thành phần kinh tế. Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, gắn với công tác xúc tiến đầu tư nhằm hỗ trợ doanh nghiệp củng cố, mở rộng thị trường, xây dựng thương hiệu kết hợp quảng bá, giới thiệu sản phẩm, tiềm năng của tỉnh.

Phát huy vai trò của thành phố Quy Nhơn là trung tâm thương mại, dịch vụ của tỉnh, đồng thời phát triển các trung tâm thương mại - dịch vụ Bồng Sơn, Phú Phong, An Nhơn, Diêu Trì, các cụm thương mại, dịch vụ ở các thị trấn, thị tứ, các điểm dân cư tập trung ở nông thôn và ở các địa bàn kinh tế thương mại trọng điểm của tỉnh.

Chú trọng phát triển các loại hình dịch vụ vận tải có lợi thế của tỉnh như: Vận tải biển, hàng không, vận tải đường sắt. Tiếp tục hỗ trợ, khuyến khích phát

triển và nâng cao chất lượng các loại hình dịch vụ: Tài chính, ngân hàng, bưu chính viễn thông, tư vấn, khoa học - công nghệ, bảo hiểm... Đẩy mạnh việc hình thành mới dịch vụ logistics, dịch vụ kho bãi ngoại quan phục vụ cảng Quy Nhơn theo quy hoạch.

Phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh, lấy du lịch biển, du lịch sinh thái làm mũi nhọn, du lịch văn hóa, lịch sử làm nền tảng. Phần đầu đến năm 2020 đón được 5,5 triệu lượt khách (trong đó có 800.000 lượt khách quốc tế), tốc độ tăng trưởng về lượng khách bình quân hàng năm đạt 14,5%. Doanh thu du lịch đến 2020 phần đầu đạt 10.000 tỷ đồng, tăng bình quân 63,4%/năm.

2. Xây dựng kết cấu hạ tầng

Thực hiện đầu tư có trọng tâm, trọng điểm. Tập trung đầu tư các công trình giao thông trọng điểm trên địa bàn tỉnh. Hoàn thành thi công các dự án: Quốc lộ 19 đoạn từ Cảng Quy Nhơn đến giao Quốc lộ 1A; Quốc lộ 1D từ ngã ba Long Vân đến Bến xe liên tỉnh; đường Hoàng Văn Thụ nối dài. Đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án: xây dựng tuyến đường phía Tây kết nối Khu Công nghiệp - Đô thị - Thương mại và Dịch vụ Becamex - Bình Định với thành phố Quy Nhơn; đường trục Khu kinh tế Nhơn Hội kéo dài đến sân bay Phù Cát, đường vào Ga Diêu Trì; dự án đầu tư xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP). Tranh thủ, huy động các nguồn vốn đầu tư xây dựng đường Ngô Mây nối dài, nâng cấp đường đèo Quy Hoà, đường cơ động trên bán đảo Phương Mai; nâng cấp, mở rộng đường 19C, đường ven biển và các tuyến đường tỉnh lộ; mở rộng, nâng cấp các tuyến đường giao thông nội thành thành phố Quy Nhơn, thị xã An Nhơn, Hoài Nhơn và thị trấn các huyện; tiếp tục nâng cấp, bê tông hóa các tuyến, đường liên vùng, liên xã và trục chính xã, giao thông nông thôn, giao thông nội đồng. Thu hút, thúc đẩy đầu tư nâng cấp, mở rộng hệ thống cảng biển Quy Nhơn, xây dựng mới cảng Nhơn Hội theo quy hoạch được duyệt; hoàn thành xây dựng mới nhà ga Cảng hàng không Phù Cát, nâng cấp Ga đường sắt Diêu Trì. Từng bước chỉnh trang hạ tầng các thị trấn, thị tứ...

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống thủy lợi và cung cấp nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt cho nhân dân. Tiếp tục triển khai xây dựng kè chống sạt lở và cải tạo, nâng cấp hệ thống tiêu thoát lũ, chống ngập úng hạ lưu sông Hà Thanh. Hoàn thành hệ thống kênh mương Thượng Sơn; bê tông hóa kênh mương nội đồng và sửa chữa, nâng cấp một số hồ chứa, đập dâng, đê sông, đê biển bị xuống cấp. Triển khai các dự án cấp nước sinh hoạt nông thôn. Tiếp tục tranh thủ nguồn vốn Trung ương và nguồn vốn khác để đầu tư xây dựng Hồ Đồng Mít, hồ Đá Mài, hồ Suối Lớn, xây dựng đập ngăn mặn sông Lại Giang phục vụ sản xuất và giải quyết môi trường cho thị trấn Bồng Sơn và các xã lân cận.

Mở rộng Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn, Trung tâm Y tế huyện Hoài Nhơn; tranh thủ nguồn vốn Trung ương đầu tư hoàn thiện Bệnh viện Đa khoa thành phố Quy Nhơn theo quy hoạch được phê duyệt; kêu gọi đầu tư xây dựng mới Bệnh viện đa khoa khu vực tại khu đô thị mới Long Vân, Bệnh viện sản nhi. Xây dựng hoàn thành Trung tâm hội nghị và

chuẩn bị điều kiện xây dựng mới Trung tâm hành chính của tỉnh; thu hút các dự án đầu tư xây dựng một số khách sạn cao cấp đạt tiêu chuẩn 5 - 6 sao dọc đường An Dương Vương - Nguyễn Huệ... Thúc đẩy nhà đầu tư hoàn thành Dự án Khu đô thị - du lịch - văn hóa - thể thao hồ Phú Hòa (thành phố Quy Nhơn), xây dựng mới Khu liên hợp thể thao tại khu vực Long Vân - Suối Trầu. Triển khai thực hiện di dời Trường Cao đẳng Nghề ra ngoại thành Quy Nhơn theo quy hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Triển khai các dự án quan trọng khác trên các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, khoa học và an sinh xã hội...

3. Phát triển các vùng dân cư trên địa bàn tỉnh

Phát huy thế mạnh, khai thác có hiệu quả lợi thế của từng vùng và tạo sự liên kết giữa các vùng để phát triển hài hòa giữa các vùng dân cư trên địa bàn tỉnh.

- *Vùng đô thị*: Phát triển đô thị phù hợp với tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, theo quy hoạch và mở về không gian. Từng bước đầu tư xây dựng hoàn chỉnh hệ thống đô thị trên địa bàn tỉnh. Đến năm 2020, tỷ lệ đô thị hóa đạt 40%.

- *Vùng đồng bằng, trung du*: Đẩy mạnh triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới. Tiếp tục đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, đầu tư phát triển các khu, cụm công nghiệp, dịch vụ, du lịch; tạo điều kiện khôi phục và phát triển các làng nghề truyền thống, làng nghề mới, ngành nghề tiểu thủ công nghiệp và các cơ sở chế biến nhỏ ở nông thôn, đẩy mạnh công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

- *Miền núi*: Tiếp tục thực hiện việc lồng ghép các chương trình mục tiêu quốc gia với triển khai Đề án giảm nghèo nhanh và bền vững 3 huyện miền núi của tỉnh theo Nghị quyết 30a của Chính phủ. Huy động các nguồn vốn tiếp tục đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng: giao thông, thủy lợi, điện, nước sinh hoạt. Tiếp tục thực hiện giao rừng cho nhân dân quản lý, bảo vệ và phát triển kinh tế rừng. Hằng năm, giảm bình quân 4% tỷ lệ hộ nghèo 3 huyện miền núi.

- *Vùng biển và ven biển*: Phát huy lợi thế biển của tỉnh, tiếp tục đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vùng ven biển tương xứng với tiềm năng và lợi thế của tỉnh. Tiếp tục đầu tư và tranh thủ các nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương và các nguồn vốn khác đầu tư hoàn chỉnh các công trình giao thông, thủy lợi, hệ thống đê sông, đê biển, hạ tầng nuôi trồng thủy sản, xây dựng và nâng cấp các cảng cá, các bến cá theo quy hoạch. Hình thành hai trung tâm nghề cá của tỉnh tại Đề Gi và Tam Quan. Triển khai các dự án đóng mới, nâng cấp tàu đánh bắt xa bờ và tàu dịch vụ hậu cần nghề cá. Khôi phục rừng ngập mặn, rừng phòng hộ ven biển để bảo vệ môi trường sinh thái, phát triển bền vững. Giải quyết tốt các vấn đề an sinh xã hội vùng ven biển.

4. Cải thiện môi trường đầu tư, phát triển các thành phần kinh tế

Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư; nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Xây dựng hệ thống thông tin và nâng cao hiệu quả công tác dự báo thị trường, kịp thời thông tin thị trường đến doanh nghiệp để định hướng sản xuất.

Tạo điều kiện để các doanh nghiệp sau cổ phần hóa hoạt động có hiệu quả. Khuyến khích các doanh nghiệp ngoài nhà nước, các tổ chức, cá nhân đầu tư vào các hoạt động công ích và dịch vụ công, đầu tư kinh doanh hạ tầng kinh tế - xã hội và các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, khoa học công nghệ, y tế, văn hóa, thể dục, thể thao. Chăm lo phát triển kinh tế hợp tác; sắp xếp lại các hợp tác xã trên địa bàn theo hướng nâng cao hiệu quả hoạt động. Phát huy vai trò kinh tế tư nhân là động lực quan trọng thúc đẩy nền kinh tế của tỉnh.

5. Phát triển các lĩnh vực xã hội

a) Về giáo dục - đào tạo

Thực hiện đồng bộ các giải pháp đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục; duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, chú trọng công tác đào tạo chuẩn hóa, nâng chuẩn, đào tạo lại cho cán bộ quản lý và giáo viên; đẩy mạnh phân luồng học sinh sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở. Phân đầu đến năm 2020 có 80% thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ giáo dục trung học phổ thông và tương đương, 100% đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đạt chuẩn và trên chuẩn.

Tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất các trường học. Phân đầu đến năm 2020: 30% trường mầm non, 85% trường tiểu học, 75% trường trung học cơ sở và 30% trường trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia. Tiếp tục thực hiện chủ trương xã hội hóa trong giáo dục - đào tạo. Xây dựng phong trào toàn dân chăm lo phát triển sự nghiệp giáo dục, tạo điều kiện để mọi người trong độ tuổi học tập đều có thể tham gia học tập.

b) Về phát triển khoa học, công nghệ và bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu

Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất và đời sống, phát triển khoa học xã hội - nhân văn nhằm xây dựng các luận cứ khoa học phục vụ cho việc bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc và xây dựng quy hoạch, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tiếp tục thực hiện chính sách đào tạo đội ngũ cán bộ khoa học trình độ cao, thu hút nhân tài, nhất là các chuyên gia đầu ngành; tạo mọi điều kiện thuận lợi để cán bộ khoa học làm việc, sáng tạo, cống hiến.

Tăng cường công tác bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao ý thức, trách nhiệm của tổ chức và công dân trong việc giữ gìn, bảo vệ môi trường. Tăng cường kiểm soát, giải quyết cơ bản tình trạng ô nhiễm môi trường ở các khu, cụm công nghiệp, các điểm khai thác, chế biến khoáng sản, sản xuất vật liệu xây dựng. Quan tâm cải thiện chất lượng môi trường sống, cung cấp nước sạch và dịch vụ vệ sinh môi trường. Đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động bảo vệ môi trường, đào tạo nguồn nhân lực bảo vệ môi trường.

Thực hiện có hiệu quả công tác ứng phó với biến đổi khí hậu. Chủ động chuẩn bị các phương án, điều kiện phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; nâng cao

năng lực dự báo, cảnh báo; có phương án chủ động xử lý tình huống xấu nhất ảnh hưởng đến sản xuất, đời sống của nhân dân. Nâng cao năng lực tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, phòng chống dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân vùng bị ảnh hưởng.

c) Về phát triển văn hóa, thông tin truyền thông, thể dục - thể thao

Chú trọng đầu tư phát triển sự nghiệp văn hóa tương xứng với vai trò văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu, động lực phát triển bền vững. Chăm lo xây dựng con người phát triển toàn diện, nâng cao trí lực đi đôi với nâng cao thể lực, tâm vóc con người Việt Nam, con người Bình Định. Nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; ngăn chặn và đẩy lùi các tệ nạn xã hội. Gắn phát triển văn hóa với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh với chương trình xây dựng nông thôn mới, văn minh đô thị; từng bước thu hẹp khoảng cách mức hưởng thụ văn hóa giữa các địa phương trong tỉnh.

Tiếp tục đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật, nâng cao chất lượng phát sóng và nội dung tuyên truyền của báo, đài. Tăng cường công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực thông tin, truyền thông; đặc biệt là quản lý các loại hình thông tin trên internet để định hướng tư tưởng, dư luận xã hội và thị hiếu thẩm mỹ cho nhân dân, nhất là cho thanh thiếu niên.

Phát triển mạnh phong trào thể dục, thể thao quần chúng, góp phần nâng cao thể lực người dân Bình Định. Đầu tư phát triển một số bộ môn thể thao thành tích cao có thế mạnh của tỉnh. Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động văn hóa, thể dục - thể thao.

d) Về công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân; công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình, bảo vệ và chăm sóc bà mẹ trẻ em

Nâng cao chất lượng công tác y tế dự phòng và bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân. Chú trọng đầu tư chiều sâu, hoàn thiện kết cấu hạ tầng và tăng cường trang thiết bị khám chữa bệnh cho các cơ sở y tế, khắc phục tình trạng quá tải trong khám và điều trị tại các cơ sở y tế công. Phát triển nguồn nhân lực y tế cân đối và hợp lý ở các tuyến; tăng cường nhân lực y tế chất lượng cao; chú trọng giáo dục y đức. Thực hiện bảo hiểm y tế tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân. Đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động y tế.

Nâng cao hiệu quả công tác truyền thông về dân số; làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe bà mẹ và trẻ em, kế hoạch hóa gia đình, nâng cao chất lượng dân số, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của toàn dân và mỗi gia đình trong việc bảo vệ, chăm sóc trẻ em; ngăn ngừa nạn bạo hành và nguy cơ xâm hại trẻ em, tạo mọi điều kiện để trẻ em phát triển toàn diện.

đ) Về giải quyết các vấn đề xã hội

Tiếp tục thực hiện tốt Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. Đến năm 2018, hoàn thành việc hỗ trợ xây dựng nhà ở đối với hộ người có công

khó khăn về nhà ở. Đẩy mạnh việc tu bổ các nghĩa trang liệt sĩ, tìm kiếm và quy tập hài cốt liệt sĩ và các hoạt động đền ơn, đáp nghĩa.

Triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, tạo việc làm, học nghề, đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài. Huy động các nguồn lực và đa dạng hóa các phương thức giảm nghèo bền vững. Phát triển các mô hình chăm sóc người cao tuổi, trẻ mồ côi, người khuyết tật; hỗ trợ kịp thời người dân bị thiệt hại khi gặp rủi ro, thiên tai.

6. Tăng cường quốc phòng - an ninh và xây dựng chính quyền

Phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị; xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân; xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh vững chắc. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với quốc phòng - an ninh, quốc phòng - an ninh với phát triển kinh tế - xã hội trong quy hoạch, kế hoạch và trong từng dự án phát triển kinh tế - xã hội.

Từng bước xây dựng các công trình quốc phòng ở khu vực trọng điểm theo kế hoạch phòng thủ của tỉnh. Xây dựng bộ đội địa phương theo hướng cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại. Đẩy mạnh phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc, tập trung đấu tranh làm thất bại âm mưu “diễn biến hòa bình”, “bạo loạn lật đổ” của các thế lực thù địch. Tăng cường lực lượng và các biện pháp nghiệp vụ trong đấu tranh phòng chống các loại tội phạm và vi phạm, đặc biệt là tội phạm có tổ chức, tội phạm trong lứa tuổi thanh thiếu niên. Tăng cường chỉ đạo các ngành, các cấp nâng cao trách nhiệm trong đối thoại khi giải quyết khiếu nại, tố cáo ngay từ cấp cơ sở; không để xảy ra khiếu kiện đông người, vượt cấp, tạo sơ hở để kẻ xấu lợi dụng kích động, lôi kéo gây ra điểm nóng. Triển khai đồng bộ các biện pháp kiềm chế và giảm thiểu tai nạn giao thông.

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của cơ quan chính quyền các cấp; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính đi đôi với nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức.

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020; thực hiện tốt cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” ở các cơ quan nhà nước; có sự phối hợp đồng bộ giữa các sở, ngành và địa phương, phân công trách nhiệm rõ ràng, tránh chồng chéo và đùn đẩy trách nhiệm cho nhau. Tập trung đơn giản hóa, rút ngắn thời gian, loại bỏ các thủ tục hành chính gây phiền hà cho tổ chức và công dân, nhất là các thủ tục về đất đai, nhà ở, xây dựng, môi trường, đăng ký doanh nghiệp, đăng ký đầu tư.

III. Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư thuộc Kế hoạch 5 năm 2016-2020
(có Danh mục cụ thể kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện thắng lợi Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 với kết quả cao nhất.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên của Mặt trận giám sát và động viên mọi tầng lớp nhân dân thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII, kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 22 tháng 7 năm 2016; có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2016./.

CHỦ TỊCH

Đã ký

Nguyễn Thanh Tùng